

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế ngày 20/7/2020 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 396/TTr-STNMT ngày 25 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế, địa chỉ: số 103 đường Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Đập dâng nước, Nhà máy nước Thượng Long.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước nguyên liệu (thô) để sản xuất nước sạch cung cấp cho các xã: Thượng Long, Thượng Quảng, Thượng Nhật, Hương Xuân, Hương Hữu, huyện Nam Đông.
3. Nguồn nước khai thác: Khe A Kì;
4. Vị trí khai thác: Khe A Kì, xã Thượng Long, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107⁰, múi chiều 3⁰): X = 1799941,35; Y = 565711,20;
5. Chế độ khai thác: Liên tục (24h/24h) và 365 ngày/năm;
6. Lưu lượng khai thác, sử dụng:
 - + Lưu lượng nước sử dụng lớn nhất: 0,023 m³/s;
 - + Lưu lượng nước sử dụng lớn nhất trong ngày: 2.000 m³/ngày đêm;
 - + Lưu lượng nước sử dụng lớn nhất trong năm: 730.000 m³/năm;

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Nước được lấy từ Khe A Kì tại đập dâng thu nước, nước được dẫn về khu xử lý nước sạch bằng đường ống DN225 HDPE. Nước sau xử lý được dẫn về bể chứa nước sạch, sau đó cung cấp ra mạng lưới cấp nước phục vụ người dân trên địa bàn.

- Thời gian cấp phép: 05 (năm) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế:

1. Chấp hành nghiêm túc các quy định bảo vệ nguồn nước và Pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan;

2. Thực hiện việc cấm mốc vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định.

3. Bảo đảm duy trì dòng chảy môi trường của nguồn nước, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng nước mặt cùng nguồn nước xin khai thác.

4. Định kỳ hàng năm, báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt tại công trình Đập dâng nước, Nhà máy nước Thượng Long gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

5. Thực hiện việc giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của pháp luật.

6. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nam Đông; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành các nội dung của Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- VP: CVP và PCVP;
- Lưu: VT, XD.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thiên Định